

Bản án số: 160/2017/HSST
Ngày 01-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thuởng.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Nghiêm Thế Hùng;
 - 2. Bà Doãn Thị Lệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01-12-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2017/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2017/HSST-QĐ ngày 16/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1990 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Giang N (đã chết) và bà: Võ Thị Ngọc L; có vợ (đã ly hôn): Nguyễn Thị L và có 1 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không, nhưng nhân thân xấu: Ngày 10/7/2006, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định đưa vào Trường Giáo dục số 3 Đ, thời hạn 24 tháng. Ngày 13/7/2008, chấp hành xong về địa phương; ngày 22/02/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó bỏ trốn đến ngày 08/7/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, ngày 11/7/2017 bị khởi tố và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P từ đó đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thế Kh, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Huỳnh K, sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Số nhà 145, đường L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Anh T bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về hành vi phạm tội như sau: Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2017, Nguyễn Anh T thấy xe ô tô biển số 81C - 015.95, nhãn hiệu JINBEI của anh Nguyễn Thế Kh (là em trai cùng mẹ khác cha của T) đang đậu trước sân nhà bà Võ Thị Ngọc L (là mẹ của anh Kh và T) tại thôn 03, xã B, thành phố P. Thấy vậy, T đến mở cửa bên tài, thấy chìa khóa xe ô tô đang găm trong ổ khóa điện, T lên xe thì thấy có cả giấy tờ xe. Lúc này, T nảy sinh trộm cắp xe ô tô này, nên T nổ máy rồi điều khiển xe đến nhà ông Huỳnh K. Khi gặp ông K, T nói với ông K: *“Có mua lại xe này không?”*, ông K hỏi lại: *“Sao bán xe”*, T nói: *“Bán để mua xe khác lớn hơn mới chở được heo”*. Ông K xem giấy tờ xe và hỏi T: *“Giá bao nhiêu?”*, T nói: *“Bảy mươi triệu đồng”*. Ông K nói giá cao quá và trả giá 62.500.000 đồng thì T đồng ý bán. Khi bán xe cho ông K, T viết 01 giấy bán xe và đưa toàn bộ giấy tờ xe ô tô biển số 81C - 015.95 cho ông K. Sau đó, T cầm toàn bộ số tiền trên bỏ trốn sống lang thang trên địa bàn thành phố P và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 08/7/2017, Nguyễn Anh T đến Công an thành phố Pleiku đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Sau khi mua xe ô tô biển số 81C-015.95 của T, do biết T là con trai của bà Võ Thị Ngọc L nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/02/2017, ông K đến gặp bà Võ Thị Ngọc L tại chợ xã B, thành phố P. Ông Huỳnh K đã nói cho bà L biết là ông K đã mua xe ô tô biển số 81C-015.95 của T với giá 62.500.000 đồng. Khi biết được T lén lút bán xe ô tô của Kh nên bà L đã nói cho anh Kh biết. Sau đó anh Kh đã đến Công an phường Y, thành phố P trình báo. Công an phường Y, đã tiến hành thu giữ chiếc xe ô tô biển số 81C-015.95 tại nhà ông Huỳnh K, rồi chuyển tang vật này lên Công an thành phố P để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản, số: 40/KL-HĐĐG ngày 08/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: *“01(Một) xe ô tô nhãn hiệu: JINBEI; loại xe: Tải có mui; biển số: 81C-015.95; màu sơn: Trắng; SM: XC4F18FA01752; SK: RPMD60G50B; đã qua sử dụng; bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 22/02/2017; có giá trị là 70.000.000 đồng”*.

Tại bản Cáo trạng số: 144/CTr-VKS, ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Nguyễn Anh T về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, ông Huỳnh K đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc ông đã mua xe ô tô như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2017, tại nhà bà Võ Thị Ngọc L ở thôn 3, xã B, thành phố P, Nguyễn Anh T đã lén lút chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát: 81C-015.95, có giá trị 70.000.000 đồng của anh Nguyễn Thế Kh. Sau đó, T bán xe cho ông Huỳnh K lấy 62.500.000 đồng rồi bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/7/2017, Nguyễn Anh T ra đầu thú.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Thế Kh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Ngọc L đều khai thống nhất với lời của họ trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Anh Kh và bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Anh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; các Điểm: b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều: 33, 45 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2017, tại nhà bà Võ Thị Ngọc L ở Thôn 3, xã B, thành phố P, Nguyễn Anh T đã lén lút chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát: 81C-015.95, có giá trị 70.000.000 đồng của anh Nguyễn Thế Kh. Sau đó, Tuấn bán xe cho ông Huỳnh K lấy 62.500.000 đồng rồi bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/7/2017, Nguyễn Anh T ra đầu thú.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Anh T thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Anh T đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 70.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng là: “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*” nên bị xét xử ở Điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu: Ngày 10/7/2006, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng số 3 Đ, thời hạn 24 tháng. Ngày 13/7/2008, chấp hành xong về địa phương.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự thể hiện ăn năn hối cải, đó là: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra và xử lý tội phạm, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Người bị hại là anh em cùng mẹ khác cha với bị cáo, ở cùng nhà với bị cáo nên đã mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, không khóa cửa xe, để chìa khóa xe và giấy tờ xe trên xe. Sự mất cảnh giác này của người bị hại đã tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, vợ đã ly hôn nên bị cáo phải nuôi con nhỏ. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên cần thiết áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Tòa án quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, vừa thể hiện được tính giáo dục riêng mà vẫn đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Thế Kh đã nhận lại xe ô tô là tài sản đã bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo T đã tác động mẹ đẻ của mình là bà Võ Thị Ngọc L bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho ông K nên ông K không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm về dân sự.

Bà L không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền mà bà đã bồi thường nên không xét đến.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P đã giao trả xe ô tô biển kiểm soát: 81C-015.95 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thế Kh là đúng quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xét đến.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với ông Huỳnh K là người đã mua xe ô tô biển số 81C-015.95 do Nguyễn Anh T bán. Tuy nhiên, khi mua xe ô tô thì ông K không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý ông K về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T (tên gọi khác Ch) phạm tội: “*Trộm cắp tài*

sản”.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; các Điểm: b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều: 33, 45, 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Anh T (tên gọi khác Ch) 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08 tháng 7 năm 2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH;

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T (tên gọi khác Ch) phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01-12-2017). Ông Huỳnh K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- UBND xã T;
- Bị cáo Nguyễn Anh T;
- Người bị hại: Nguyễn Thế Kh;
- Người có qnlvlq: Bà L, ông K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thường